

Số: 324 /2026/CV-TCKT.FECON

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2026

No: 324 /2026/CV-TCKT.FECON

Hanoi, August, 11, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi /To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Hochiminh Stock Exchange

1. Tên Công ty /Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**
FECON CORPORATION

- Mã chứng khoán /Stock code: FCN
- Địa chỉ /Address: Tầng 15, Tháp CEO, Lô HH2-1, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng phường Từ Liêm, Hà Nội /15th Floor, CEO Tower, Lot HH2-1, Me Tri Ha Urban Area, Pham Hung Street Tu Liem Ward, Hanoi.
- Điện thoại /Tel: (84-24) 6269 0481 Fax: (84-24) 6269 0484

2. Nội dung của thông tin công bố /Contents of the disclosure:

Công ty Cổ phần FECON công bố thông tin Nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ *FECON Corporation announces the Resolution and Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/08/2026 tại đường dẫn <https://fecon.com.vn/bien-ban-va-nghi-quyet-dhcd-thuong-nien-2026-d1571>/This information was published on the company's website on 11/08/ 2026 (date), as in the link <https://fecon.com.vn/bien-ban-va-nghi-quyet-dhcd-thuong-nien-2026-d1571>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố /We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Trân trọng /Best regards ./.

Tài liệu đính kèm /Attached documents:

- Nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
- Resolution and Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được uỷ quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information



Nguyễn Việt Thông

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 01../2026/BBH-ĐHĐCĐ.FECON

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

Tên Công ty: Công ty cổ phần FECON.**Trụ sở:** Tầng 15 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0101502599 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/6/2004, cấp thay đổi ngày 21/07/2025.**Mã chứng khoán:** FCN**Sàn giao dịch:** Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).

Hôm nay, ngày 10/08/2026, tại Tầng 6 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam, Công ty cổ phần FECON (gọi tắt là “**Công ty**” hoặc “**FECON**”) đã triệu tập lần thứ 02 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là “**Đại hội**” hoặc “**ĐHĐCĐ**”) bằng hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến, biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.

A/ THÀNH PHẦN THAM DỰ**Hội đồng quản trị (“HĐQT”),** gồm các thành viên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức danh	Hình thức tham dự
1.	Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch HĐQT	Trực tiếp
2.	Ông Trần Trọng Thắng	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Trực tiếp
3.	Ông Satoyuki Yamane	Phó Chủ tịch HĐQT	Trực tiếp
4.	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT	Trực tuyến
5.	Ông Hà Cửu Long	Thành viên độc lập HĐQT	Trực tiếp
6.	Ông Nguyễn Hữu Thái Hòa	Thành viên độc lập HĐQT	Trực tiếp

Ban kiểm soát (“BKS”), gồm các thành viên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức danh	Hình thức tham dự
1.	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng Ban kiểm soát	Trực tiếp
2.	Ông Trương Văn Bình	Thành viên BKS	Trực tiếp
3.	Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên BKS	Trực tiếp

Ban Tổng Giám đốc Công ty, gồm các thành viên sau:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Ông Nguyễn Thanh Tùng | - Tổng Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Quốc Bảo | - Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Đỗ Mạnh Cường | - Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Bùi Môn Bách | - Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Phạm Đức Huyền | - Phó Tổng Giám đốc |
| - Bà Nguyễn Thị Nghiên | - Giám đốc Tài chính |
| - Ông Phạm Văn Giang | - Giám đốc Vận hành |

Cổ đông: Các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, nêu tại mục B.I.1 phía dưới, có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán FCN tại ngày chốt 25/05/2026 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập.

Đại diện Công ty kiểm toán: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa – Phó Tổng Giám đốc/ Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

B/ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Thủ tục tiến hành khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

Đại hội đã nghe Ông Trương Văn Bình, đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông, công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông. Tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty tại ngày chốt quyền thực hiện tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (ngày 25/05/2026) là: 14.902 cổ đông, đại diện cho **157.439.005** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tính đến **08 giờ 55 phút** ngày 10/08/2026, tổng số cổ đông tham dự Đại hội (hoặc thông qua người được ủy quyền tham dự Đại hội) là **81** cổ đông, đại diện cho **54.778.488** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **34,7935%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại thời điểm chốt danh sách dự họp. Trong đó:
 - + Số lượng cổ đông tự mình tham dự trực tiếp, trực tuyến và biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử là: **49** người, đại diện cho **51.059.511** cổ phần.
 - + Số lượng cổ đông ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử là: **32** người, đại diện cho **3.718.977** cổ phần.

Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần FECON là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành; cuộc họp được tiến hành theo lần triệu tập thứ 2, với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp đạt **34,7935%**, đáp ứng điều kiện tiến hành họp quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty.

2. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.

a) Thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa.

Ban tổ chức giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tọa gồm:

- | | | |
|--------------------------|---------------------------------|-------------------|
| (1) Ông Phạm Việt Khoa | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa Đại hội |
| (2) Ông Trần Trọng Thắng | - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT | - Thành viên |

- (3) Ông Satoyuki Yamane - Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết **99,7319%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Ban Tổ chức phát biểu khai mạc và giới thiệu thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu gồm:

b) Ban Thư ký Đại hội:

- (1) Ông Lý Việt An – Trưởng Ban Thư ký
(2) Bà Nguyễn Kim Anh – Thành viên Ban Thư ký
(3) Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thành viên Ban Thư ký

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết **99,7319%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

c) Ban Kiểm phiếu:

- (1) Ông Nguyễn Tiến Thành – Trưởng Ban kiểm phiếu
(2) Ông Vũ Tiến Dũng – Thành viên Ban kiểm phiếu
(3) Ông Nguyễn Thành Duy – Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết **99,7319%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

3. Thông qua Chương trình Nghị sự; Quy chế tổ chức Đại hội; Thẻ lệ biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu.

a) Thông qua Chương trình nghị sự

Chương trình nghị sự Đại hội như sau:

- (i.) Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ các nội dung:
- + Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, định hướng năm 2026.
 - + Báo cáo Kết quả phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025.
- (ii.) Trưởng Ban kiểm soát đọc báo cáo và tờ trình sau:
- + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, tổng kết hoạt động năm 2025.
 - + Tờ trình thông qua danh sách đề lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
- (iii.) HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung theo thẩm quyền như sau:
- + Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025.
 - + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và thông qua quyết toán mức lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025.
 - + Kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2026.
 - + Mức tiền lương, thù lao và tiền thưởng dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2026.
 - + Thay đổi tên Công ty; bổ sung ngành, nghề kinh doanh.

- + Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- + Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029.
- + Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.

(iv.) Thảo luận

(v.) Biểu quyết các nội dung tại Đại hội; Bầu cử thành viên HĐQT

(vi.) Nghi giữa phiên

(vii.) Công bố kết quả biểu quyết.

(viii.) Thông qua Nghị quyết và Biên bản họp của Đại hội

(ix.) Bế mạc Đại hội

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết **99,7325%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

b) Quy chế tổ chức Đại hội

Ban tổ chức trình bày Quy chế tổ chức Đại hội tuân theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần FECON ban hành ngày 01/07/2021.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết **99,7325%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

c) Thẻ lệ biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu

Ban tổ chức trình bày Thẻ lệ biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu của ĐHĐCĐ thường niên 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết **99,7325%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

II. HĐQT, BKS trình bày các báo cáo, tờ trình

Đại hội đã nghe đại diện HĐQT trình bày các báo cáo và tờ trình của HĐQT; Đại diện BKS trình bày báo cáo và tờ trình của BKS, tiến trình cụ thể như sau:

1. Các Báo cáo của HĐQT

Ông Phạm Việt Khoa - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026.

Bà Nguyễn Thị Nghiên – Giám đốc tài chính, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025.

2. Các Báo cáo, tờ trình của BKS

Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày:

- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của BKS năm 2025.
- Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS.FECON v/v thông qua Danh sách đề lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

3. Tờ trình của HĐQT

Ông Trần Trọng Thắng - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT đã trình bày nội dung:

- Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT.FECON v/v thông qua Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025.
- Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT.FECON v/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2025 và thông qua quyết toán mức lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025.
- Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT.FECON v/v thông qua kế hoạch kinh doanh 2026, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026 và mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2026.
- Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT.FECON v/v thay đổi tên Công ty; bổ sung ngành, nghề kinh doanh; sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
- Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT.FECON v/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Bà Nguyễn Thị Nghiên – Giám đốc tài chính, thay mặt HĐQT trình bày:

- Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT.FECON v/v phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.

III. Thảo luận:

Sau khi nghe trình bày toàn bộ báo cáo & tờ trình, Đại hội đã tiến hành thảo luận. Phiên thảo luận do ông Phạm Việt Khoa – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội chủ trì. Tóm lược nội dung các ý kiến hỏi và trả lời tại Phụ lục 01 đính kèm Biên bản họp này.

Kết thúc phần thảo luận, Chủ tọa đề nghị Ban tổ chức tiến hành thủ tục biểu quyết và bầu cử.

IV. Biểu quyết và bầu cử

Theo thông báo cập nhật của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến 10 giờ 45 phút ngày 10/08/2026, tổng số cổ đông tham dự Đại hội (hoặc thông qua người được ủy quyền tham dự Đại hội) là 114 cổ đông, đại diện cho 83.241.772 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 52,8724% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại thời điểm chốt danh sách dự họp. Trong đó:

- + Số lượng cổ đông tự mình tham dự trực tiếp, trực tuyến và biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử là: 66 người, đại diện cho 57.248.664 cổ phần.
- + Số lượng cổ đông ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử là: 48 người, đại diện cho 25.993.108 cổ phần.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết đối với các báo cáo, tờ trình của Đại hội và bỏ Phiếu bầu cử thành viên HĐQT theo Thẻ lệ biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu đã được thông qua lúc bắt đầu chương trình Đại hội.

V. Đại hội nghỉ giải lao 10 phút, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.

VI. Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử

Tiếp tục chương trình, Ông Nguyễn Tiến Thành – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (bằng phương thức biểu quyết điện tử) thông qua các vấn đề đã trình bày và thảo luận tại Đại hội như sau:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.873 phiếu**.

Trong đó:

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.873	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.880.873	100%
- Tổng số phiếu không tán thành:	0	0
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	0
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.873 phiếu**.

Trong đó:

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.873	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.880.873	100%
- Tổng số phiếu không tán thành:	0	0
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	0
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.873 phiếu**.

Trong đó:

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.873	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.880.873	100%
- Tổng số phiếu không tán thành:	0	0
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	0

Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0
-----------------------------	---	---

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
Tổng LNST lũy kế của Công ty mẹ chưa phân phối tính đến 31/12/2025 (trên BCTC Công ty mẹ)	63.551.818.313	
<i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025</i>	10.886.593.354	
Phân phối lợi nhuận năm 2025	1.088.659.335	
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	0	
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.088.659.335	10% Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
- Chia cổ tức	0	Không chia cổ tức năm 2025
- Thưởng HĐQT, BKS	0	Không trích thưởng năm 2025
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	62.463.158.978	

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.873 phiếu**.

Trong đó:

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.873	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.778.073	99,876%
- Tổng số phiếu không tán thành:	59.000	0,0712%
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	43.800	0,0528%
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

5. Thông qua quyết toán mức lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:**5.1 Quyết toán mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025**

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao được ĐHĐCĐ thông qua (trở/tháng) ⁽¹⁾		Số tháng áp dụng (tháng) ⁽²⁾	Tổng thù lao được thông qua	Tổng thù lao thực nhận
			Thành viên chuyên trách	Thành viên độc lập			
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	180		12	2.160	2.160
2	Ông Trần Trọng Thắng	Phó Chủ tịch thường trực	108		12	1.296	1.296
3	Ông Satoyuki Yamane	Phó Chủ tịch	108		12	1.296	1.296
4	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên	72		12	864	864
5	Ông Nguyễn Trần Đăng Phước	Thành viên	72		12	864	144
6	Ông Nguyễn Hữu Thái Hòa	Thành viên độc lập		48	12	576	576
7	Ông Hà Cửu Long	Thành viên độc lập		48	12	576	576
Tổng cộng (I)						7.632	6.912
BAN KIỂM SOÁT							
1	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng Ban	108		12	1.296	1.296
2	Ông Trương Văn Bình	Thành viên		36	12	432	432
3	Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên		36	12	432	432
Tổng cộng (II)						2.160	2.160
TỔNG CỘNG (I) và (II)						9.792	9.072

5.2 Thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

Do không đạt kế hoạch năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 nên Hội đồng quản trị đề nghị không trích thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.873 phiếu.**

Trong đó:

¹ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân; Thuế TNCN phát sinh từ thu nhập này do Công ty chi trả

² Tính từ tháng 05/2025 đến hết tháng 04/2026

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.873	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.817.157	99,9231%
- Tổng số phiếu không tán thành:	19.916	0,024%
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	43.800	0,0528%
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

6.1 Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tăng trưởng (%)
Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	4.863	5.600	15%
Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	2.874	3.500	22%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	95	250	163%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	tỷ đồng	11	60	445%
LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	32	200	525%
EPS hợp nhất	đồng/CP	201	1.115	455%

6.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Không quá 10% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
---------------------------------	---

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.873 phiếu.**

Trong đó:

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.873	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.788.073	99,888%
- Tổng số phiếu không tán thành:	49.000	0,0591%
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	43.800	0,0528%
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

7. Thông qua mức tiền lương/thù lao và mức thưởng dự kiến cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

7.1 Dự kiến mức thù lao/tiền lương cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (trđ/người/tháng) ³	Số tháng áp dụng (tháng) ⁴	Thành tiền
I	Hội đồng quản trị	07			7.632
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	180	12	2.160
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	02	108	12	2.592
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	02	72	12	1.728
4	Thành viên HĐQT độc lập	02	48	12	1.152
II	Ban Kiểm soát	03			2.160
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	01	108	12	1.296
2	Thành viên Ban Kiểm soát	02	36	12	864
TỔNG CỘNG					9.792

Thời gian chi trả tiền lương/thù lao: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả tiền lương/phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

7.2 Dự kiến mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

- **Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận:** Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2026 thì trích thưởng cho HĐQT, BKS số tiền bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2026 của Công ty mẹ.
- **Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận:** Nếu Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2026 thì trích thưởng cho HĐQT, BKS số tiền bằng 10% phần vượt giữa lợi nhuận sau thuế hợp nhất thực tế và lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.973 phiếu.**

Trong đó:

³ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân; Thuế TNCN phát sinh từ thu nhập này do Công ty chi trả.

⁴ Áp dụng từ tháng 5/2026 đến hết tháng 4/2027

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.817.257	99,9231%
- Tổng số phiếu không tán thành:	19.916	0,024%
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	43.800	0,0528%
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

8. Thông qua thay đổi tên Công ty

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FECON

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi: FECON CORPORATION

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi: FECON CORP.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.973 phiếu**.

Trong đó:

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu không tán thành:	0	0
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	0
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

9. Thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh

Bổ sung 08 ngành, nghề kinh doanh theo danh mục tại Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT.FECON, tương ứng bổ sung số thứ tự từ 45 đến 52 vào Phụ lục I - Ngành, nghề kinh doanh của Điều lệ Công ty.

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
2	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
3	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4	Phá dỡ	4311
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
6	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
8	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.973 phiếu**.

Trong đó:

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu không tán thành:	0	0
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	0
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

10. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Nội dung sửa đổi chi tiết theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.973 phiếu**.

Trong đó:

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu không tán thành:	0	0
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	0
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

11. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Nội dung sửa đổi chi tiết theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.973 phiếu**.

Trong đó:

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu không tán thành:	0	0
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	0
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

12. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 đối với ông Nguyễn Trần Đăng Phước do có đơn từ chức.
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 được bầu bổ sung: 01 thành viên.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.973 phiếu**.

Trong đó:

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu không tán thành:	0	0
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	0
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

13. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029

Phương thức bầu cử: Bầu dồn phiếu (theo Thẻ lệ biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên khai mạc với tỷ lệ 99,7325%, phù hợp quy định tại Điều 21.3 Điều lệ Công ty)

Tổng số phiếu bầu cử của tất cả cổ đông dự họp và bầu cử: 71.308.458 phiếu.

Kết quả kiểm phiếu bầu cử đối với từng ứng viên như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trên tổng số phiếu bầu
1	Ông Trần Quốc Việt	71.297.643	99,9848%

Căn cứ kết quả kiểm phiếu nêu trên, ông Trần Quốc Việt đã trúng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024 – 2029 kể từ ngày 10/08/2026.

14. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026

Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 gồm 03 đợt phát hành/chào bán: (i) chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tối đa 55.103.651 cổ phiếu; (ii) chào bán cổ phiếu riêng lẻ tối đa 24.500.000 cổ phiếu; (iii) phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) tối đa 7.871.950 cổ phiếu.

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và niêm yết bổ sung tại HOSE, việc tăng vốn điều lệ và chỉnh sửa Điều lệ tương ứng, cùng các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị. Phương án chi tiết theo tài liệu đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.973 phiếu**.

Trong đó:

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	55.057.073	66,4291%
- Tổng số phiếu không tán thành:	27.823.900	33,5709%
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	0
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

15. Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2026 như sau:

- (i). Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- (ii). Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- (iii). Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2026. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong Danh sách công ty kiểm toán độc

lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán các báo cáo trên theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết: **82.880.973 phiếu.**

Trong đó:

	Số phiếu	Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	82.880.973	100%
- Tổng số phiếu tán thành:	82.837.173	99,9472%
- Tổng số phiếu không tán thành:	0	0
- Tổng số phiếu không có ý kiến:	43.800	0,0528%
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0

VII. Các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua

Căn cứ kết quả biểu quyết, bầu cử tại Đại hội, căn cứ các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật, các nội dung sau đây đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua:

STT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành (%)
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026;	100%
2	Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026;	100%
3	Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025;	100%
4	Phương án phân phối lợi nhuận 2025;	99,876%
5	Quyết toán mức lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025;	99,9231%
6	Kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận 2026;	99,888%
7	Mức tiền lương, thù lao và tiền thưởng dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2026;	99,9231%
8	Thay đổi tên Công ty thành Công ty cổ phần Tập đoàn FECON;	100%
9	Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty;	100%
10	Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;	100%
11	Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;	100%
12	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Trần Đăng Phước; số lượng bầu bổ sung 01 thành viên	100%

STT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành (%)
13	Bầu ông Trần Quốc Việt làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029	
14	Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026;	66,4291%
15	Danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;	99,9472%

C/ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN HỌP, BẾ MẠC ĐẠI HỘI

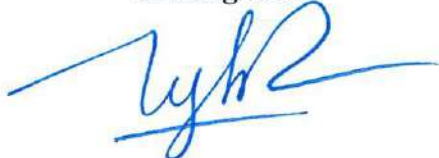
Ông Lý Việt An – Trưởng Ban Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 10/08/2026 với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt lần lượt là **92,8892%** và **92,7109%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Chủ tọa cuộc họp tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập bằng tiếng Việt vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 10/08/2026, ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần FECON kết thúc./.

TM. Ban Thư ký
Trưởng ban



Lý Việt An

TM. Đại hội đồng cổ đông
Chủ tọa



Phạm Việt Khoa

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, HSX, VSDC;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Lưu VP HĐQT, TLĐH, VT

PHỤ LỤC 01 – NỘI DUNG HỎI VÀ TRAO ĐỔI TẠI PHIÊN THẢO LUẬN**I. NỘI DUNG Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG****a. Cổ đông mã số FCN05001:**

- (1) Công ty có thể cân nhắc áp dụng ESOP theo tỷ lệ 80/20, trong đó 80% quyền mua dựa trên mức độ hoàn thành tiêu chí nội bộ của CBNV và 20% còn lại phụ thuộc vào việc giá trị thị trường của cổ phiếu FECON tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng của VNIndex trong năm, nhằm hài hòa giữa chính sách điều hành và lợi ích cổ đông.
- (2) Trong bối cảnh gánh nặng chi phí tài chính và ngân sách đầu tư máy móc thiết bị lên tới 390 tỷ đồng, FECON cho biết chiến lược cụ thể nào về việc áp dụng Fintech hoặc chuyển đổi số nhằm rút ngắn chu kỳ thu hồi vốn, áp dụng mô hình tài chính OEM xanh, ESC cho ngân sách đầu tư máy móc nhằm giảm áp lực dòng tiền mặt. Đồng thời, định hướng của FECON trong việc xây dựng các tổ hợp liên danh và đẩy mạnh IR chủ động để đưa giá trị cổ phiếu FCN về mức tương xứng với năng lực và EPS kế hoạch (1.115 đồng/cp) của Công ty?

b. Cổ đông mã số FCN08775:

- (3) Công ty có thể cho biết mục tiêu giảm hệ số nợ đến năm 2027 và các giải pháp cải thiện dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, nhằm giảm phụ thuộc vào việc tiếp tục huy động vốn bằng trái phiếu?
- (4) Công ty vui lòng cho biết kế hoạch và khả năng chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2026, trong bối cảnh lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 được giữ lại và kế hoạch 2026 chưa đề cập đến việc chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- (5) Ban lãnh đạo vui lòng cập nhật tiến độ hợp tác giữa FECON với PowerChina và Copenhagen Infrastructure Partners (CIP), bao gồm các dự án đã được hiện thực hóa, quy mô và giá trị công việc. Đồng thời, Ban lãnh đạo vui lòng cho biết định hướng khai thác cơ hội từ các dự án điện gió và hệ thống lưu trữ năng lượng BESS trong bối cảnh nhu cầu điện dự kiến tăng cao trong thời gian tới?
- (6) Ban lãnh đạo Công ty vui lòng cho biết trách nhiệm của FECON liên quan đến kết luận thanh tra tại gói thầu 5.6 – Dự án sân bay Long Thành, đồng thời đánh giá các ảnh hưởng và rủi ro đối với Công ty tại thời điểm hiện nay?

c. Cổ đông mã số FCN14378:

- (7) Công ty vui lòng cho biết các động lực tăng trưởng chính và giải pháp cụ thể để đạt kế hoạch năm 2026 với doanh thu tăng 15% và lợi nhuận hợp nhất tăng 163%?

II. NỘI DUNG PHÚC ĐÁP CỦA ĐOÀN CHỦ TỌA VÀ ĐẠI DIỆN BAN ĐIỀU HÀNH**(1) Ông Phạm Việt Khoa – đại diện Đoàn Chủ tọa – giải đáp câu hỏi số (1):**

Chủ tịch HĐQT cảm ơn và ghi nhận ý kiến đóng góp của cổ đông về việc tạo động lực để CBNV đồng hành cùng sự tăng trưởng của cổ phiếu; đồng thời tiếp thu đề xuất xem xét chia chương trình phát hành cổ phiếu ESOP thành 02 đợt nhằm đảm bảo tính hợp lý và hiệu quả trong quá trình triển khai.

(2) Ông Phạm Việt Khoa – đại diện Đoàn Chủ tọa giải đáp câu hỏi số (2):

- Về tối ưu hóa chi phí và đầu tư máy móc thiết bị: Trong giai đoạn 2026–2027, Công ty dự kiến đầu tư khoảng 390 tỷ đồng, trên cơ sở nhu cầu thực tế của các dự án. Năm 2026, trọng tâm đầu tư là các thiết bị đặc chủng như máy tường vây, máy cọc khoan nhồi, máy TBM phục vụ các dự án Metro và một số thiết bị phụ trợ. Nguồn vốn đầu tư dự kiến kết hợp giữa vốn tự có và vốn vay ngân hàng, chủ yếu từ các ngân hàng lớn.
- Đồng thời, để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, Công ty đang đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý máy móc thiết bị, triển khai hệ thống theo dõi realtime về thời gian và hiệu suất vận hành trên công trường, kết hợp GPS để kiểm soát vị trí và tình trạng sử dụng thiết bị. Năm 2026, FECON đã thành lập Trung tâm Thiết bị, đặt mục tiêu nâng hiệu suất sử dụng thiết bị từ mức trung bình trước đây khoảng 40% lên 60–70%/năm. Các thiết bị có hiệu suất sử dụng thấp sẽ được rà soát, đánh giá để có phương án thay thế hoặc điều chuyển phù hợp. Việc quản lý, điều phối máy móc thiết bị sẽ được thực hiện tập trung nhằm hạn chế tình trạng lãng phí, dư thừa hoặc thiếu hụt thiết bị.
- Về chuyển đổi số và ESG: Công ty đã từng bước xây dựng hệ thống quản trị thông tin dự án, khách hàng và doanh nghiệp, đồng thời đầu tư và triển khai các nền tảng ERP, PMS và các phần mềm quản lý dự án. Trong thời gian tới, Ban điều hành sẽ tập trung nâng cao mức độ áp dụng đồng bộ, thống nhất các hệ thống trên toàn Công ty và tại các công ty con; đồng thời tăng cường đào tạo, hướng dẫn nhân sự mới tại các dự án nhằm đảm bảo việc vận hành hệ thống hiệu quả và nhất quán.

(3) Bà Nguyễn Thị Nghiên – Giám đốc Tài chính giải đáp câu hỏi số (3):

- Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành cổ phần, Công ty định hướng sẽ ưu tiên tái cấu trúc nguồn vốn nhằm giảm dư nợ vay ngân hàng, qua đó tiết giảm chi phí tài chính; khi các dự án phát sinh nhu cầu vốn, Công ty sẽ chủ động huy động vốn vay phù hợp với tiến độ và nhu cầu thực tế. Theo kế hoạch của Ban Tài chính, với tỷ lệ Nợ/Tổng nguồn vốn hiện khoảng 70%, Công ty đánh giá phương án tăng vốn — nếu được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và triển khai thành công — có thể góp phần giảm dư nợ vay và chi phí lãi vay, đồng thời tạo nguồn lực đầu tư máy móc thiết bị, qua đó nâng cao hiệu quả triển khai các dự án.
- Mục tiêu của Công ty là sẽ đưa tỷ lệ Nợ/Tổng nguồn vốn về mức khoảng 60% hoặc thấp hơn trong thời gian tới.

(4) Ông Phạm Việt Khoa – đại diện Đoàn Chủ tọa – giải đáp câu hỏi số (4) và (7):

- Về cơ hội và định hướng phát triển các dự án trong thời gian tới: Công ty đang đứng trước cơ hội lớn trong lĩnh vực đường sắt đô thị. Trong 6 tháng đầu năm 2026, FECON đã ký khoảng 50% khối lượng phần ngầm của tuyến Metroline 5 Hà Nội. Từ nay đến cuối năm, Công ty dự kiến tiếp tục ký bổ sung các khối lượng phát sinh của Metroline 5 Hà Nội và một số hạng mục phần ngầm tại TP. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Công ty đang đề xuất để xây dựng dự án nhà ở xã hội. Đây đều là những lĩnh vực và dự án có tiềm năng, được Công ty ưu tiên trong giai đoạn tới, với điểm rơi triển khai dự kiến từ năm 2027. Do đó, nhu cầu vốn của Công ty trong giai đoạn tới là rất lớn. Việc Công ty dự kiến không chia cổ tức bằng tiền mặt nhằm ưu tiên giữ lại nguồn lực tài chính để phục vụ các dự án có tính khả thi cao và chuẩn bị cho nhu cầu vốn trong năm 2027.
- Ngoài ra mảng thi công công trình ngầm, động lực tăng trưởng chính trong năm 2026–2027 là mảng khu công nghiệp. Đối với các dự án khu công nghiệp đang triển khai, Công ty đã có khách hàng đặt cọc và kỳ vọng doanh thu sẽ được ghi nhận tương ứng với tiến độ hoàn thành hạ tầng.

- Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục triển khai các dự án năng lượng như Ô Môn IV, các dự án điện gió gần bờ và ngoài khơi, đồng thời cùng các đối tác nghiên cứu và tham gia đấu thầu các dự án điện khí LNG trong thời gian tới.
- Với các cơ hội và danh mục dự án nêu trên, Ban lãnh đạo tin tưởng Công ty có cơ sở để thực hiện và hoàn thành kế hoạch tăng trưởng đã đề ra trong năm 2026, đồng thời tạo nền tảng cho tăng trưởng trong năm 2027.

(5) Ông Phạm Việt Khoa – đại diện Đoàn Chủ tọa giải đáp câu hỏi số (5):

- Về hợp tác với PowerChina (PC) và Copenhagen Infrastructure Partners (CIP): FECON đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với cả hai đối tác trong lĩnh vực năng lượng, với định hướng khai thác thế mạnh của từng bên để phát triển các dự án quy mô lớn tại Việt Nam và các thị trường lân cận.
- Đối với CIP, FECON hợp tác chiến lược trong lĩnh vực điện gió trên bờ và điện mặt trời, với định hướng tham gia từ khâu thi công đến đầu tư một phần với vai trò nhà đầu tư địa phương, cùng CIP phát triển các dự án tại Việt Nam và khu vực. Hiện FECON đang trực tiếp phối hợp với CIP nghiên cứu, phát triển dự án điện gió tại Lào.
- Đối với PowerChina (PC), hai bên hợp tác chiến lược trong lĩnh vực thi công các công trình năng lượng và đường sắt. Với năng lực tài chính và kinh nghiệm triển khai các dự án quy mô lớn, PC là đối tác quan trọng của FECON trong việc tiếp cận và phát triển các dự án mới. FECON đã đồng hành cùng PC đầu tư dự án điện gió Quốc Vinh Sóc Trăng và hiện đang phối hợp chào thầu một số dự án điện LNG, điện gió trên bờ và điện gió ngoài khơi.
- Trong lĩnh vực đường sắt, FECON và PC đã ký hợp tác tại dự án đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng. Bên cạnh đó, hai bên đã ký MOU với thành phố Hà Nội để nghiên cứu phát triển các tuyến đường sắt đô thị trong khuôn khổ định hướng quy hoạch dài hạn của Thành phố. Hiện các bên đang phối hợp nghiên cứu và xây dựng cấu trúc tài chính cho dự án, qua đó kỳ vọng tạo tiền đề để FECON và các đối tác tham gia sâu hơn vào các dự án đường sắt đô thị và mô hình TOD trong thời gian tới.

(6) Ông Phạm Việt Khoa – đại diện Đoàn Chủ tọa giải đáp câu hỏi số (6):

- Hầu hết các nhà thầu tham gia dự án sân bay Long Thành trong thời gian qua đều đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổng rà soát. FECON đã chủ động phối hợp, cung cấp đầy đủ các hồ sơ, thông tin liên quan theo yêu cầu để phục vụ công tác kiểm tra, điều tra. Đến thời điểm hiện tại, FECON chưa phát sinh vấn đề hay gặp ảnh hưởng bất lợi nào liên quan đến nội dung này.

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ.FECON

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020, các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần FECON ngày 10/8/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026.
2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và định hướng năm 2026
3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty mẹ chưa phân phối tính đến 31/12/2025 (trên BCTC Công ty mẹ)	63.551.818.313	
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	10.886.593.354	
Phân phối lợi nhuận năm 2025	1.088.659.335	
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	0	

- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.088.659.335	10% Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
- Chia cổ tức năm 2025	0	
- Thưởng Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025		
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	62.463.158.978	

5. Thông qua quyết toán mức lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

5.1. Quyết toán mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao được ĐHĐCĐ thông qua (trđ/tháng) ⁽¹⁾		Số tháng áp dụng (tháng) ⁽²⁾	Tổng thù lao được thông qua	Tổng thù lao thực nhận
			Thành viên chuyên trách	Thành viên độc lập			
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	180		12	2.160	2.160
2	Ông Trần Trọng Thắng	Phó Chủ tịch thường trực	108		12	1.296	1.296
3	Ông Satoyuki Yamane	Phó Chủ tịch	108		12	1.296	1.296
4	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên	72		12	864	864
5	Ông Nguyễn Trần Đăng Phước	Thành viên	72		12	864	144
6	Ông Nguyễn Hữu Thái Hòa	Thành viên độc lập		48	12	576	576
7	Ông Hà Cửu Long	Thành viên độc lập		48	12	576	576
Tổng cộng (I)						7.632	6.912
BAN KIỂM SOÁT							
1	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng Ban	108		12	1.296	1.296
2	Ông Trương Văn Bình	Thành viên		36	12	432	432
3	Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên		36	12	432	432
Tổng cộng (II)						2.160	2.160
TỔNG CỘNG (I) và (II)						9.792	9.072

5.2. Thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

Không áp dụng, do Công ty không đạt kế hoạch kinh doanh của năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

¹ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân; Thuế TNCN phát sinh từ thu nhập này do Công ty chi trả

² Tính từ tháng 05/2025 đến hết tháng 04/2026

6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

6.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tăng trưởng (%)
Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	4.863	5.600	15%
Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	2.874	3,500	22%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	95	250	163%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	tỷ đồng	11	60	445%
LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	32	200	525%
EPS hợp nhất	đồng/CP	201	1.115	455%

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Không quá 10% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
---------------------------------	---

7. Thông qua mức tiền lương/thù lao và mức thưởng dự kiến cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

7.1. Dự kiến mức thù lao/tiền lương cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (trđ/người/tháng) ³	Số tháng áp dụng (tháng) ⁴	Thành tiền
I	Hội đồng quản trị	07			7.632
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	180	12	2.160
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	02	108	12	2.592
3	Thành viên HĐQT Chuyên trách	02	72	12	1.728
4	Thành viên HĐQT độc lập	02	48	12	1.152
II	Ban Kiểm soát	03			2.160
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	01	108	12	1.296
2	Thành viên Ban Kiểm soát	02	36	12	864
TỔNG CỘNG					9.792

Thời gian chi trả tiền lương/thù lao: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm

³ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân. Thuế TNCN phát sinh từ thu nhập này do Công ty chi trả.

⁴ Áp dụng từ tháng 5/2025 đến hết tháng 4/2026

chi trả tiền lương/phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

7.2. Dự kiến mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

- **Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận:** Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2026 thì trích thưởng cho HĐQT, BKS số tiền bằng **1,5%** lợi nhuận sau thuế năm 2026 của Công ty mẹ; và,
- **Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận:** Nếu Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2026 thì trích thưởng bổ sung cho HĐQT, BKS số tiền bằng **10%** phần vượt giữa lợi nhuận sau thuế hợp nhất thực tế và lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026.

8. Thông qua thay đổi tên Công ty như sau

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FECON

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi: FECON CORPORATION

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi: FECON CORP.

9. Thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau đây :

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
2	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
3	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4	Phá dỡ	4311
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
8	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

10. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

(Chi tiết theo tài liệu đính kèm nghị quyết này)

11. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

(Chi tiết theo tài liệu đính kèm nghị quyết này)

12. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 -2029 như sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 đối với ông Nguyễn Trần Đăng Phước do có đơn từ chức
- Thông qua số lượng bầu bổ sung vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 là 01 thành viên

13. Thông qua việc bầu ông Trần Quốc Việt làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 -2029.

14. Thông qua Phương án tăng vốn Điều lệ năm 2026

(Phương án chi tiết được đính kèm theo Nghị quyết này)

15. Thông qua danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 bao gồm:

- (i). Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- (ii). Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- (iii). Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2026. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán các báo cáo trên theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Điều khoản thực hiện

1. Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo thay đổi các nội dung tại Điều 1 nếu quy định pháp luật có yêu cầu.
3. Hội đồng quản trị báo cáo những công việc thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp vào ngày 10 tháng 8 năm 2026.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cá nhân, phòng/ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, HSX, VSD;
- Lưu: VP HĐQT, TLĐH, VT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 
CHỦ TỌA



PHẠM VIỆT KHOA
Chủ tịch HĐQT

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**

(Kèm theo Nghị Quyết số: /2026/NQ- ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ngày / /2026)

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi	Căn cứ
1.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động [Khoản 1 và Khoản 2]	1. Tên Công Ty: Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN FECON Tên tiếng Anh : FECON CORPORATION Tên viết tắt : FECON CORP. 2. Trụ sở đăng ký của Công Ty: Địa chỉ trụ sở : Tầng 15 tháp CEO, lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội Điện thoại : 024.62690481 Fax : 024.62690484 Email : info@fecon.com.vn Website : www.fecon.com.vn	1. Tên Công Ty: Tên tiếng Việt : <i>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FECON</i> Tên tiếng Anh : FECON CORPORATION Tên viết tắt : FECON CORP. 2. Trụ sở đăng ký của Công Ty: Địa chỉ trụ sở : Tầng 15 tháp CEO, lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, <i>phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam</i> Điện thoại : 024.62690481 Fax : 024.62690484 Email : info@fecon.com.vn Website : www.fecon.com.vn	Sửa đổi theo đề xuất thay đổi tên Công ty của HĐQT
2.			Thay thế toàn bộ cụm từ “Công ty cổ phần FECON” bằng cụm từ “Công ty cổ phần Tập đoàn FECON” tại Điều lệ này	Phù hợp với nội dung đề xuất sửa đổi nêu tại mục 1

3.	Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị [Khoản 10]	10. Biểu quyết a) Mỗi thành viên HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết; b) Nghị quyết, quyết định của HĐQT về các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc Công Ty, tài chính/đầu tư của Công Ty nêu dưới đây được thông qua nếu được toàn bộ thành viên HĐQT dự họp tán thành: i. Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn; ii. Phê duyệt Quy chế đầu tư, Quy chế quản trị tài chính; iii. Chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán của Công Ty; Phát hành trái phiếu; Giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công Ty; iv. Mua lại cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi cổ tức của Công Ty; Mức giá mua lại; v. Phê duyệt phương án huy động vốn (vay vốn, bảo lãnh, cầm cố); vi. Cho vay vốn; vii. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư; viii. Góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế; ix. Mua, chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp của Công Ty tại công ty con, công ty liên kết và các doanh nghiệp khác; x. Các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Công Ty theo quy định tại Điều lệ này. c) Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.	10. Biểu quyết a) Mỗi thành viên HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết; b) Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.	Sửa đổi cho phù hợp thông lệ nêu tại Khoản 12 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.
-----------	--	---	---	---

4.			Bổ sung số thứ tự từ 45 đến 52 vào sau số thứ tự 44 Phụ lục I – Ngành, nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:			Sửa đổi theo đề xuất bổ sung ngành, nghề kinh doanh của HĐQT
			Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	
			45	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
			46	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
			47	Xây dựng công trình công ích khác	4229	
			48	Phá dỡ	4311	
			49	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
			50	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322	
			51	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
			52	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**

(Kèm theo Nghị Quyết số: /2026/NQ- ĐHDCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ngày / /2026)

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Căn cứ
5.			Thay thế toàn bộ cụm từ “Công ty cổ phần FECON” bằng cụm từ “Công ty cổ phần Tập đoàn FECON” tại Quy chế này	Phù hợp với nội dung đề xuất thay đổi tên Công ty của HĐQT
6.	Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị [Khoản 12 và Khoản 13]	12. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, nghị quyết, quyết định của HĐQT về các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc Công Ty, tài chính/đầu tư của Công Ty nêu dưới đây được thông qua nếu được toàn bộ thành viên HĐQT dự họp tán thành: a) Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn; b) Phê duyệt Quy chế đầu tư, Quy chế quản trị tài chính; c) Chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán của Công Ty; Phát hành trái phiếu; Giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công Ty; d) Mua lại cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi cổ tức của Công Ty; Mức giá mua lại; e) Phê duyệt phương án huy động vốn (vay vốn, bảo lãnh, cầm cố); f) Cho vay vốn; g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư; h) Góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế; i) Mua, chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp của	Bãi bỏ Khoản 13 và sửa đổi Khoản 12 thành như sau: “12. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.”	Sửa đổi cho phù hợp dự thảo sửa đổi Điều 30 Điều lệ Công ty

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi	Căn cứ
		Công Ty tại công ty con, công ty liên kết và các doanh nghiệp khác; j) Các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Công Ty theo quy định tại Điều lệ này. 13. Trừ trường hợp quy định tại khoản 12 Điều này hoặc Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với các vấn đề khác được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.		

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ 2026**I. TỔNG QUAN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026**

STT	Đối tượng và hình thức phát hành/chào bán	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/chào bán tối đa	Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (đồng)
1	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	55.103.651	551.036.510.000
2	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	24.500.000	245.000.000.000
3	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	7.871.950	78.719.500.000

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN CHI TIẾT**1. Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu****1.1. Phương án chào bán**

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Fecon
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Fecon
3	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Vốn điều lệ hiện tại	1.574.390.050.000 đồng (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)
6	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	157.439.005 cổ phiếu
7	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	Tối đa 55.103.651 cổ phiếu (tương đương 35% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
9	Tổng giá trị dự kiến chào bán theo mệnh giá	Tối đa 551.036.510.000 đồng
10	Phương thức chào bán	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
11	Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Fecon tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm được lập bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

STT PHƯƠNG ÁN**NỘI DUNG**

12	Giá chào bán	10.000 đồng/ cổ phiếu
13	Tỷ lệ phát hành	35%
14	Tỷ lệ thực hiện quyền	20:7 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 20 quyền mua được mua 07 cổ phiếu chào bán thêm)
15	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán	Không áp dụng
16	Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty
17	Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm 01 lần cho một hoặc nhiều nhà đầu tư có nhu cầu mua trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho bên thứ ba.
18	Phương án xử lý đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh, cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua	+ Giá chào bán: Ủy quyền cho HĐQT quyết định tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. + Đối tượng và phương thức phân phối: Giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định việc phân phối cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
19	Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án	Trong trường hợp cổ phiếu không được đăng ký mua hết dẫn đến số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt như dự kiến, Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được theo thứ tự ưu tiên (từ trên xuống dưới) tại Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được trình bày tại Mục II.1.2. của Tờ trình này, cân đối lại nguồn vốn và sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác để đưa ra Phương án xử lý phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án.
20	Hạn chế chuyển nhượng	+ Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua được tự do chuyển nhượng, bao gồm cả số cổ phiếu phát sinh từ cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng tại thời điểm thực hiện quyền.

STT PHƯƠNG ÁN**NỘI DUNG**

		+ Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua, cổ phiếu lẻ được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
21	Thời gian chào bán dự kiến	Dự kiến trong Quý 4/2026 và Quý 1+2/2027, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Thời điểm chào bán cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan

1.2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền Công ty dự kiến thu được từ đợt chào bán theo giá chào bán 10.000 đồng là 551.036.510.000 đồng. Số tiền này sẽ được sử dụng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên (từ trên xuống dưới), cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến phân bổ (đồng)	Tỷ lệ % tương ứng	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản cố định khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100.000.000.000	18,148%	Trong năm 2026
2	Thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn với các tổ chức tín dụng	301.036.510.000	54,631%	Trong năm 2026
3	Bổ sung Vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	150.000.000.000	27,221%	Trong năm 2026

Tùy tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn tại thời điểm chào bán, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán, đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán (nếu có) sẽ được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

2. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ**2.1. Phương án chào bán**

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Fecon
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Fecon
3	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Vốn điều lệ hiện tại	1.574.390.050.000 đồng (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)
6	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	157.439.005 cổ phiếu
7	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	Tối đa 24.500.000 cổ phiếu (tương đương 15,561582% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
9	Tổng giá trị dự kiến chào bán theo mệnh giá	Tối đa 245.000.000.000 đồng
10	Phương thức chào bán	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
11	Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán	+ Nhà đầu tư trong và ngoài nước có uy tín và năng lực tài chính; + Không thuộc trường hợp không được mua cổ phần của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; + Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
12	Lựa chọn nhà đầu tư được chào bán	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định nhà đầu tư cụ thể, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty cũng như cổ đông Công ty. Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này không được hưởng quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được nêu tại Mục II.1 ở trên
13	Số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư	Tùy theo tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư
14	Giá chào bán	13.000 đồng/cổ phiếu
15	Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty
16	Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết	Đối với toàn bộ cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT (i) xác định danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết và (ii) quyết định chào bán cho các nhà đầu tư này với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán ban đầu. Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định, nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
		các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này, điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối và kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.
17	Hạn chế chuyển nhượng	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư)
18	Thời gian chào bán dự kiến	Dự kiến trong Quý 4/2026 và Quý 1+2/2027 sau khi UBCKNN thông báo nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ và được thực hiện đồng thời với đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng được nêu chi tiết tại Mục II.1 ở trên. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định

2.2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, dự kiến là 318.500.000.000 đồng (Giả định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 24.500.000 cổ phiếu với giá chào bán là 13.000 đồng/cổ phiếu), sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn với các tổ chức tín dụng.

3. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Fecon
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Fecon
3	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Vốn điều lệ hiện tại	1.574.390.050.000 đồng (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)
6	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	157.439.005 cổ phiếu
7	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tối đa 7.871.950 cổ phiếu (tương đương 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
9	Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá	Tối đa 78.719.500.000 đồng
10	Mục đích phát hành	Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của CTCP Fecon và các công ty con của CTCP Fecon nhằm mục đích: ✓ Ghi nhận đóng góp của người lao động đối với Công ty; ✓ Tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
		✓ Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của những người lao động, nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty; ✓ Thu hút và giữ chân những nhân viên chủ chốt, tâm huyết, giàu năng lực chuyên môn và kinh nghiệm.
11	Đối tượng được mua cổ phần	Cán bộ công nhân viên của Công ty và Công ty con của Công ty theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt (sau đây gọi chung là “Người lao động”). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và ban hành Quy chế và danh sách Người lao động được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP. Người lao động tham gia đợt phát hành ESOP này không được hưởng quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được nêu tại Mục II.1 ở trên
12	Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP	Cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá người lao động của chương trình ESOP bao gồm: ✓ Thâm niên công tác; ✓ Chức vụ, vị trí đảm nhiệm;
13	Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động	Chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này
14	Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
15	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động)
16	Phương án xử lý cổ phần không chào bán hết trong trường hợp người lao động không mua hoặc mua một phần cổ phần (“Cổ phần cần phân phối”)	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân bổ số Cổ phần cần phân phối cho người lao động khác trong danh sách ESOP ban đầu với cùng mức giá phát hành
17	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến thực hiện trong Quý 4/2026 và Quý 1+2/2027, sau khi UBCKNN thông báo nhận được hồ sơ báo cáo phát hành và được thực hiện đồng thời với đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ được nêu chi tiết tại Mục II.1 và Mục II.2 ở trên. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định

STT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
18	Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
19	Phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của Người lao động nghỉ việc	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các trường hợp mua lại cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Công ty mua lại thì không còn hạn chế chuyển nhượng; Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo quy định pháp luật hiện hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết Phương án bán ra số cổ phiếu ESOP được Công ty mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động do HĐQT ban hành.
20	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Công ty sử dụng vào mục đích thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn với các tổ chức tín dụng.

III. THÔNG QUA ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được của từng đợt phát hành/chào bán nêu trên.

IV. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ, SỐ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH VÀ CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO SỐ VỐN THỰC TẾ TĂNG THÊM TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH/CHÀO BÁN

Thông qua việc tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành và các nội dung liên quan khác trong điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu thực tế phát hành của từng đợt phát hành/chào bán theo phương án phát hành nêu trên.

V. ỦY QUYỀN

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Bổ sung và/hoặc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm phát hành/chào bán hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thành công phương án tăng vốn;
- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán/phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Công

- ty và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành/chào bán, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
- Điều chỉnh giá trị vốn điều lệ phát hành và số lượng cổ phần dự kiến phát hành của từng đợt phát hành/chào bán trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế với điều kiện giá trị vốn điều lệ phát hành không vượt quá giá trị vốn điều lệ phát hành tối đa mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
 - Quyết định giá chào bán cổ phiếu cụ thể cho đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
 - Quyết định danh sách nhà đầu tư và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành/chào bán, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu nhằm đảm bảo việc chào bán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Quyết định bổ sung, chỉnh sửa toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn theo nội dung của Tờ trình (ngoại trừ các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, nếu có người lao động nghỉ việc thì số cổ phiếu đã phát hành cho người lao động đó sẽ được xử lý theo Quy chế chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động do HĐQT ban hành;
 - Quyết định nội dung các hợp đồng và tài liệu, văn bản giấy tờ trong quá trình thực hiện thủ tục phát hành/chào bán;
 - Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán/phát hành của từng đợt chào bán/phát hành với UBCKNN;
 - Đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đối với số cổ phiếu thực tế phát hành của từng đợt chào bán/phát hành trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành;
 - Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ sau khi kết thúc từng đợt phát hành/chào bán) và ký các hồ sơ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh tăng Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chỉnh sửa mức Vốn điều lệ, số cổ phiếu

lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của Công ty và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan;

- Quyết định tất cả các vấn đề, thực hiện tất cả thủ tục và các công việc cần thiết khác để triển khai thành công phương án tăng vốn điều lệ nêu trên;
- HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

PHỤ LỤC SỐ 01

Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động theo chương trình ESOP

(Đính kèm Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2026
tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng được xác định dựa trên 02 hệ số: Hệ số thâm niên (Ti) và Hệ số chức danh (Hi)

1.1. Hệ số thâm niên:

Hệ số thâm niên được xác định dựa trên thời gian thực tế làm việc của người lao động được tham gia Chương trình ESOP tại Công ty và/hoặc công ty con của Công ty tính đến thời điểm 31/05/2026, cụ thể như sau:

STT	Thời gian làm việc	Hệ số thâm niên (Ti)
1	Từ 15 năm trở lên	3,0
2	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	1,5
3	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	1,0
4	Dưới 5 năm	0,5

Lưu ý: Riêng vị trí Giám đốc dự án phải có thâm niên từ 3 năm trở lên.

1.2. Hệ số chức vụ:

Hệ số chức vụ được xác định dựa trên chức vụ của người lao động được tham gia Chương trình ESOP tính đến thời điểm 31/05/2026. Trường hợp người lao động được tham gia chương trình ESOP có nhiều hơn một chức vụ (kiêm nhiệm) thì hệ số chức vụ sẽ được lấy theo chức vụ cao nhất. Hệ số chức vụ được xác định như sau:

STT	Chức vụ	Hệ số chức vụ (Hi)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	100
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	50
3	Trưởng Ban kiểm soát	50
4	Tổng Giám đốc Công ty mẹ	50
5	Công ty mẹ: Phó Tổng Giám đốc/SBU Leader/Giám đốc khối/ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty con: Tổng Giám đốc, Chủ tịch chuyên trách/ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	30

STT	Chức vụ	Hệ số chức vụ (Hi)
6	Công ty mẹ: Giám đốc chức năng/ Giám đốc ban/ Trưởng Ban/ Thành viên Ban kiểm soát Công ty con: Giám đốc / Phó Tổng Giám đốc Khối Thi công/ Đầu tư/ Thành viên Hội đồng quản trị	20
7	Công ty mẹ: Phó Giám đốc ban/Chuyên gia cao cấp Công ty con: Phó Giám đốc	10
8	Công ty mẹ: Phó ban/Giám đốc dự án	5

1.3. Công thức tính cổ phiếu được mua của từng đối tượng

Số lượng cổ phần được phân bổ đến từng đối tượng:

$$S_{CPI} = \frac{T_{CP}}{\sum_i^n (H_i * T_i)} * H_i * T_i$$

Trong đó:

- i, n là nhóm đối tượng đủ tiêu chuẩn từ nhóm 1 đến 8 (ở bảng trên)
- T_{CP} là Số lượng cổ phiếu phát hành trong kỳ;
- S_{CPI} là Số cổ phần được phân bổ đến từng đối tượng;
- H_i là Hệ số chức vụ của đối tượng i ;
- T_i là Hệ số thâm niên công tác của đối tượng i ;

1.4. Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Trường hợp số cổ phiếu lẻ còn lại sau khi làm tròn thấp hơn Tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP (nếu có) sẽ được phân phối cho Người lao động có tích 02 hệ số ($H_i * T_i$) cao nhất.

C.T.C.P